**Mẫu số 22**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư  
(đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)  
hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: … Ngày cấp: …/…/…Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hình doanh nghiệp:** |  |
| - Công ty TNHH một thành viên |  |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên |  |
| - Công ty cổ phần |  |
| - Công ty hợp danh |  |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: Số fax (*nếu có*):

Thư điện tử (*nếu có*): Website (*nếu có*):

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[1]](#footnote-1)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*)**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*)*:*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần(*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán(*nếu có*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: | |  |

**6. Chủ sở hữu** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)**:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân***

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: / /

Giới tính:

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………. |

***b*) *Đối với chủ sở hữu là tổ chức***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ……………….

Điện thoại: Số fax (*nếu có*):

Thư điện tử (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân[[2]](#footnote-2)2 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được uỷ quyền3 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền5 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ4 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**-** Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |

**7. Danh sách thành viên công ty[[3]](#footnote-3)6** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo Mẫu số 6, Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

**8. Danh sách cổ đông sáng lập7**(*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

**9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài8** (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm*.*

**10. Người đại diện theo pháp luật9:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: / /

Giới tính:

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………….

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ………………………….. |

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………….  Số định danh cá nhân: ............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. | |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[4]](#footnote-4)10:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...........................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. | |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): …………………. Số fax (*nếu có*):……………….  Thư điện tử (*nếu có*):………………………………………………….. | |
| 11.4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 11.5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[5]](#footnote-5)11  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 11.6 | Tổng số lao động: ................................................................. | |
| 11.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 11.8 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)*[[6]](#footnote-6)12*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)13* |

1. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

   3 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

   4 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

   5 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-2)
3. 6, 7, 8 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

   9 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-3)
4. 10 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2. [↑](#footnote-ref-4)
5. 11 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-5)
6. 12 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

   13 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

   Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)